

CTCP - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2020**

Hà Nội, tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN – VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY
Năm báo cáo: 2020

I. Thông tin chung

I.1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN (CTCP) - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY (VTRI).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100294 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 10 tháng 10 năm 2018.
- Là doanh nghiệp khoa học công nghệ (KHCN) theo Quyết định số 49/DNKHCN cấp lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2019 do Sở KHCN Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*).
- Địa chỉ: 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại: (84-24) 38624025
- Số fax: (84-24) 38622867
- Website: www.viendetmay.org.vn
- Mã cổ phiếu: VDM.

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Công ty cổ phần (CTCP) - Viện Nghiên cứu Dệt May (*trước là Viện Dệt May*) được Chính phủ thành lập ngày 05/02/1969 (với tên gọi ban đầu là *Viện Công nghiệp Dệt Sợi*).

Năm 1996, Bộ Công nghiệp (*nay là Bộ Công Thương*) đã ra Quyết định về chuyển tổ chức và hoạt động của Viện Công nghiệp Dệt Sợi thành Viện Kinh tế Kỹ thuật Dệt May (*Quyết định số 2216/QĐ/TCCB ngày 12/8/1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp*).

Ngày 05/9/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 115/2005/NĐ-CP, quy định cơ chế tự chủ, tự quản đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập Nhà nước. Căn cứ Nghị định trên và thông tư liên Bộ tháng 6/2006, Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã phê duyệt Đề án chuyển đổi hoạt động của Viện Dệt May (*Quyết định số 746/QĐ-TDDMVN ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Viện Kinh tế Kỹ thuật Dệt May thành Viện Dệt May hoạt động theo tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí được quy định tại Nghị định 115/2005/NĐ-CP*).

Ngày 21/11/2016 Bộ Công Thương ra Quyết định số 4553/QĐ-BCT về việc chuyển đổi Viện Dệt May thành CTCP và tới ngày 20/12/2017, Bộ Công Thương ra Quyết định số 4737/QĐ-BCT về việc phê duyệt phương án chuyển Viện Dệt May thành CTCP.

Ngày 12/3/2018, tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã diễn ra phiên đấu giá cổ phần lần đầu với tổng số cổ phần thực tế bán được 1.871.000 cổ phần (*trên tổng số lượng cổ phần đấu giá công khai lần đầu là 2.263.000 cổ phần*) với mức giá thanh toán bình quân: 20.569,8 đồng/cổ phần.

Ngày 10/10/2018, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp là 0100100294.

Ngày 25/10/2018, Chi nhánh Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh với mã số doanh nghiệp là 0100100294-003.

- Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*), trong đó:

+ Vốn Nhà nước: 28.727.000.000 VND tương đương 57,46%.

+ Người lao động: 2.563.000.000 VND tương đương 5,12%.

+ Cổ đông khác: 18.710.000.000 VND tương đương 37,42%.

- Các sự kiện khác:

+ Ngày 17 tháng 5 năm 2019, Công ty được Sở KHCN Hà Nội cấp lần đầu Giấy chứng nhận doanh nghiệp KHCN theo Quyết định số 49/DNKHCHCN cấp lần đầu.

+ Ngày 13 tháng 8 năm 2020, Công ty đã tiến hành bàn giao từ Viện Dệt May sang CTCP tại thời điểm ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Công ty số 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

I.2 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh (*Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất*):

+ Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

+ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.

- Địa bàn kinh doanh: TP. Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.

I.3 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

- Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định.

Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, chỉ đạo, giám sát các hoạt động điều hành của Ban Giám đốc theo sự phân công của HĐQT.

- Ban Kiểm soát (BKS): Do ĐHCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý

- Ban Giám đốc:

+ Giám đốc điều hành tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

+ Phó Giám đốc Công ty giúp việc cho Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo sự phân công của HĐQT.

- Các phòng ban nghiệp vụ: Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc. Công ty hiện có các đơn vị chức năng như sau:

+ Trụ sở chính Công ty tại Hà Nội:

Phòng Điều hành:

Điều hành các hoạt động (nghiên cứu khoa học, dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nhân sự, đào tạo, thi đua khen thưởng và hành chính quản trị,...) theo sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Công ty, tuân theo các yêu cầu, quy định về pháp luật của Nhà nước.

Hoạch định các hoạt động của Công ty trong năm tiếp theo hoặc trong từng giai đoạn cụ thể.

Tham mưu, đề xuất và kiến nghị lãnh đạo Công ty những nội dung thuộc phạm vi điều hành.

Là đầu mối tập hợp, ban hành và xử lý các công văn đến & đi của toàn Công ty.

Là đầu mối phối hợp giữa các bộ phận trong nội bộ và với các đối tác bên ngoài của Công ty.

Phòng Tài chính kế toán: Tham mưu cho lãnh đạo quản lý các lĩnh vực sau

Công tác tài chính;

Công tác kế toán tài vụ;

Công tác kiểm toán nội bộ;

Công tác quản lý tài sản;

Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế;

Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty;

Quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty.

Trung tâm nghiên cứu, tư vấn và chuyển giao công nghệ:

Triển khai các hoạt động của Công ty theo chương trình kế hoạch về KH-CN liên quan đến lĩnh vực dệt may.

Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu, tư vấn và chuyển giao công nghệ, đào tạo dệt may.

Trung tâm thí nghiệm dệt may:

Thử nghiệm kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu, sản phẩm dệt may, hóa chất, thuốc nhuộm, chất trợ, ... trong ngành dệt may.

Cung cấp dịch vụ thử nghiệm phục vụ kiểm tra hàng hóa dệt may theo quy định của Nhà nước.

Xây dựng, soát xét các tiêu chuẩn ngành và quốc gia, các quy chuẩn kỹ thuật ngành.

Đào tạo cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý chất lượng cho các đơn vị thuộc ngành dệt may.

Cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm dệt may; xây dựng và thiết kế phòng thử nghiệm; các rào cản kỹ thuật dệt may, đặc tính kỹ thuật của vật liệu dệt, thuốc nhuộm, hóa chất, chất trợ ngành dệt, ...

Trung tâm giám định và chứng nhận sản phẩm:

Là tổ chức cung cấp các dịch vụ Giám định, chứng nhận liên quan đến xơ bông, hàng tiêu dùng, các sản phẩm dệt may dùng cho sản xuất và các hoạt động công nghiệp khác, ...

Là tổ chức cung cấp các dịch vụ đào tạo về hệ thống quản lý chất lượng; các hoạt động nghiệp vụ giám định, chứng nhận.

Xưởng thực nghiệm.

Hỗ trợ các đề tài trong việc sản xuất thực nghiệm các sản phẩm nghiên cứu KH-CN.

Chi nhánh CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May tại TP. Hồ Chí Minh (Chi nhánh):

Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tư vấn và chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ kỹ thuật: Chứng nhận, giám định, kiểm định và thí nghiệm kiểm tra chất lượng, đào tạo, sản xuất và kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao.

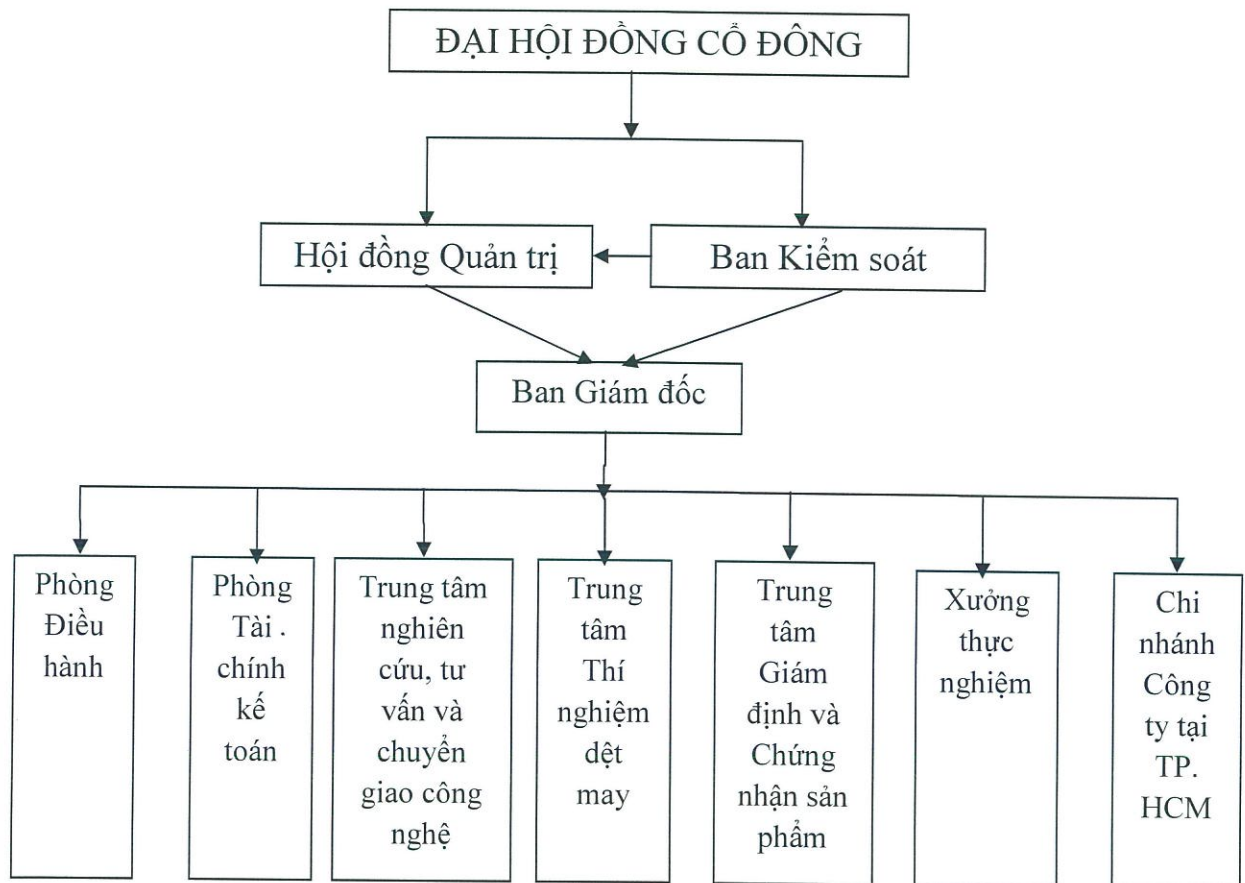
Thực hiện việc đăng ký và các thủ tục khác với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về lĩnh vực hoạt động và nhiệm vụ của Chi nhánh theo qui định của Pháp luật.

Chi nhánh gồm có các bộ phận sau: Văn phòng; Trung tâm Nghiên cứu, Tư

vấn và Chuyên giao công nghệ; Trung tâm Thí nghiệm Dệt May; Trung tâm Giám định và Chứng nhận sản phẩm.

- Bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- + Hội đồng quản trị: 05 người;
- + Ban Kiểm soát: 03 người;
- + Ban Giám đốc: 02 người.
- + Trưởng/Phó các đơn vị: 14 người.



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

1.4 Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Nghiên cứu khoa học: Triển khai các đề tài dự án của Bộ Công Thương, Bộ KH-CN, Sở KH-CN Hà Nội,... có tính ứng dụng cao trong lĩnh vực dệt may;
- + Về thử nghiệm: Duy trì và phát triển các phương pháp thử mới, Hợp tác với các viện nghiên cứu thử nghiệm của nước ngoài như Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, EU,...
- + Về chứng nhận, giám định: Tập trung duy trì và phát triển các khách hàng tiềm năng, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu theo quy định.
- + Về SXKD: tập trung sản xuất sợi nontwist, sợi tre, modal và vải các loại.

+ Về đầu tư: Tập trung đầu tư các thiết bị thí nghiệm, thiết bị sản xuất xe sợi đáp ứng yêu cầu thị trường, khấu hao nhanh đảm bảo hiệu quả.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ củng cố vị trí của mình là trung tâm thử nghiệm, kiểm định, giám định và chứng nhận sản phẩm dệt may và hàng tiêu dùng được quốc tế thừa nhận;

+ Trở thành trung tâm về nghiên cứu phát triển, chuyển giao ứng dụng công nghệ và bảo vệ môi trường ngành dệt may;

+ Trở thành trung tâm tư vấn, thẩm định, tổ chức đào tạo, cung cấp thông tin cho ngành dệt may.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Với phương châm con người là tài sản lớn nhất của Công ty, Ban Lãnh đạo luôn chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên, nỗ lực cải tiến chính sách nhằm thu hút đội ngũ CBCNV có trình độ đáp ứng nhu cầu phát triển của đơn vị. Vì vậy, chính sách đối với người lao động rất được quan tâm và chăm lo đúng mức.

Môi trường làm việc đảm bảo an toàn, thuận lợi trong quá trình công tác. Người lao động được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, được tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, giải trí, du lịch để người lao động được nghỉ ngơi, tăng cường tinh thần và sức khỏe. Công ty luôn tạo môi trường làm việc, nghiên cứu và đào tạo tốt giúp người lao động nâng cao trình độ, gắn bó lâu dài với Công ty.

Với định hướng phát triển bền vững, trở thành đơn vị nghiên cứu đầu ngành trong lĩnh vực dệt may, các cán bộ nghiên cứu của Công ty luôn phấn đấu, nỗ lực không ngừng, nâng cao trình độ, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc và không ngừng sáng tạo đối với cộng đồng và xã hội.

1.5 Các rủi ro

Để phòng ngừa hiệu quả các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình hoạt động, SXKD, Công ty đã đề ra các biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro trọng yếu. Trong năm 2020, hoạt động quản trị chi phí sản xuất, nhân sự, phòng ngừa rủi ro pháp lý đặc biệt được chú trọng.

a. Rủi ro chính sách

- Các văn bản luật và dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện, thường xuyên có sự điều chỉnh và cập nhật. Mỗi sự thay đổi về chính sách đều có những tác động ít nhiều đến các hoạt động của Công ty.

- Biện pháp: Khối nghiệp vụ có nhiệm vụ tổng hợp thông tin và thường xuyên cập nhật các thay đổi của pháp luật và các ảnh hưởng pháp lý nếu có liên quan đến hoạt động nghiên cứu, SXKD của Công ty, tư vấn kịp thời cho HĐQT và Ban Điều hành để ra quyết định hợp lý nhất tại thời điểm cần thiết.

b. Rủi ro nhân sự

- Biến động nhân sự luôn là vấn đề cần đặc biệt quan tâm giải quyết, đặc biệt trong bối cảnh khan hiếm cán bộ nghiên cứu KHCN có chuyên môn cao.
- Biện pháp: Công ty coi con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công, luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn. Công ty phối hợp chặt chẽ với các Trường Đại học nhằm tuyển dụng, thu hút lực lượng nhân sự có trình độ phù hợp với yêu cầu, định hướng phát triển của đơn vị. Các chính sách phát triển nhân sự luôn được triển khai đồng đều cả về số lượng và chất lượng. Công ty có chế độ phúc lợi tốt, khoán doanh thu đối với các đơn vị chuyên môn để tạo động lực cho người lao động công tác và gắn bó lâu dài với đơn vị.

c. Rủi ro dịch bệnh

- Năm 2020, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng tới nền kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Việc áp dụng nhiều biện pháp mạnh để hạn chế sự lây lan của dịch bệnh truyền nhiễm này đã ảnh hưởng một phần tới hoạt động SXKD của doanh nghiệp.
- Biện pháp: Do dịch bệnh vẫn diễn biến rất phức tạp, Công ty đã chủ động thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ theo khuyến cáo của Bộ Y tế để giảm thiểu nguy cơ dịch bệnh trong mọi hoạt động của đơn vị, giảm thiểu tác động tới hoạt động SXKD của toàn Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020

II.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD)

- Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2020:

+ Về hoạt động nghiên cứu KHCN: Trong năm 2020, Công ty thực hiện 09 đề tài, dự án các cấp: Bộ Công Thương, Sở Khoa học & Công nghệ Hà Nội với tổng mức kinh phí được cấp là 5.443 triệu đồng. Các nhiệm vụ KHCN năm 2020 đã được hoàn thành và nghiệm thu đúng hạn, đạt kết quả tốt và được đánh giá khá cao.

Công tác hiệu chuẩn tại Chi nhánh đã được thực hiện tốt cho các phòng thử nghiệm ở Hà Nội và TP. HCM cũng như các Công ty bên ngoài, tạo đà tăng doanh thu.

- + Về dịch vụ kỹ thuật:

Với Trung tâm thí nghiệm Dệt May, trong năm 2020 đã xin công nhận mở rộng 01 chỉ tiêu cho gói thử nghiệm trang phục phòng dịch; Thực hiện thử nghiệm liên phòng một số phép thử với Uniqlo và Decathlon và chuẩn bị một số điều kiện về trang thiết bị, thực hiện r thử nghiệm liên phòng với Decathlon theo ASTM4846 và EN 71-1, phép thử di trú màu DS031.

Về công tác đào tạo, phát triển mở rộng năng lực, Trung tâm thí nghiệm dệt may đã tăng cường nguồn lực về con người và bổ sung các điều kiện trang thiết bị,

dụng cụ thử nghiệm; Phục vụ kịp thời yêu cầu thử nghiệm khẩu trang vải kháng khuẩn; Xây dựng và tư vấn gói thử nghiệm quần áo bảo hộ phòng dịch cho các doanh nghiệp. Đồng thời, Trung tâm đã nghiên cứu, khảo sát và đề xuất trang bị dụng cụ thử nghiệm theo AATCC 42, phát triển phương pháp và xin công nhận Vilas cho chỉ tiêu này để hoàn thiện gói thử nghiệm trang phục phòng dịch.

Trong khi doanh thu từ khách hàng nước ngoài giảm do dịch bệnh Covid-19, Trung tâm đã chủ động tăng cường thu hút khách hàng nội địa, đáp ứng yêu cầu trả kết quả nhanh của khách hàng.

Với Trung tâm Giám định và Chứng nhận sản phẩm, hoạt động marketing trong năm tuy có giảm sút so với năm 2019 do tình hình dịch bệnh, nhưng Trung tâm nỗ lực duy trì được các khách hàng cũ và phát triển thêm được một số khách hàng mới cho cả giám định và chứng nhận. Đặc biệt với hoạt động giám định, ngoài các cơ quan Hải quan là khách hàng truyền thống thì đã có thêm các khách hàng là doanh nghiệp cho lĩnh vực này.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch đặt ra trong ĐHCĐ thường niên:

Tập thể CBCNV toàn Công ty đã nỗ lực thực hiện, hoàn thành và vượt một số chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đặt ra.

II.2 Tổ chức và nhân sự

a. Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thông tin
1	Ông Phạm Văn Lượng	Chủ tịch HĐQT	Sinh năm: 1969 Trình độ học vấn: Thạc sỹ công nghệ vật liệu dệt Được bầu là Chủ tịch HĐQT từ tháng 10 năm 2018. Từng là Phó Viện trưởng Viện Dệt May. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 10.700 cổ phần, chiếm 0,214% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty. Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 1.372.700 cổ phần, chiếm 27,46% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty. Số cổ phần của người có liên quan: Không. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không. Các khoản nợ đối với Công ty: Không. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
2	Bà Nguyễn Diệp Linh	Ủy viên HĐQT	Sinh năm: 1975 Trình độ học vấn: Thạc sỹ công nghệ vật liệu dệt

			Được bầu là Ủy viên HĐQT từ tháng 10 năm 2018. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 9.900 cổ phần, chiếm 0,198% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty. Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 750.000 cổ phần, chiếm 15% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty. Số cổ phần của người có liên quan: Không. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không. Các khoản nợ đối với Công ty: Không. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
3	Bà Bùi Thị Thái Nam	Ủy viên HĐQT	Sinh năm: 1973 Trình độ học vấn: Thạc sỹ công nghệ vật liệu dệt Được bầu là Ủy viên HĐQT từ tháng 10 năm 2018. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 2.100 cổ phần, chiếm 0,042% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty. Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 750.000 cổ phần, chiếm 15% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty. Số cổ phần của người có liên quan: Không. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không. Các khoản nợ đối với Công ty: Không. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
4	Ông Vũ Huy Đông	Ủy viên HĐQT	Sinh năm: 1955 Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế Được bầu là Ủy viên HĐQT từ tháng 10 năm 2018. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP DamSan. Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 68.500 cổ phần, chiếm 1,37% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty. Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không. Số cổ phần của người có liên quan: Không. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không. Các khoản nợ đối với Công ty: Không. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không.

			Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
5	Ông Nguyễn Văn Thông	Ủy viên HĐQT	Sinh năm: 1958 Trình độ học vấn: Tiến sỹ kỹ thuật Được bầu là Ủy viên HĐQT từ tháng 10 năm 2018. Từng là Viện trưởng Viện Dệt May. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 53.500 cổ phần, chiếm 1,07% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty. Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không. Số cổ phần của người có liên quan: Không. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không. Các khoản nợ đối với Công ty: Không. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

b. Ban Kiểm soát (BKS):

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thông tin</i>
1	Bà Phạm Hoàng Minh	Trưởng BKS	Sinh năm: 1977 Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế Được bầu là Trưởng BKS từ tháng 26/6/2020. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 3.500 cổ phần, chiếm 0,07% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty. Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không. Số cổ phần của người có liên quan: Không. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không. Các khoản nợ đối với Công ty: Không. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Uyên	Thành viên BKS	Sinh năm: 1984 Trình độ học vấn: Thạc sỹ Tài chính Được bầu là Thành viên BKS từ tháng 10/2018. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần, chiếm 0,02% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty. Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không.

			Số cổ phần của người có liên quan: Không. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không. Các khoản nợ đối với Công ty: Không. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
3	Bà Trần Thị Quỳnh Hoa	Thành viên BKS	Sinh năm: 1991 Trình độ học vấn: Thạc sĩ Tài chính Được bầu là Thành viên BKS từ tháng 10/2018. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: Không. Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không. Số cổ phần của người có liên quan: Không. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không. Các khoản nợ đối với Công ty: Không. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

* Những thay đổi trong BKS: Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đã bầu Bà Phạm Hoàng Minh (trước đây là Phó Trưởng Phòng Kế toán Tài chính) giữ chức vụ Trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023.

c. Ban Điều hành:

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thông tin</i>
1	Ông Nguyễn Sỹ Phương	Giám đốc Công ty	Sinh năm: 1961 Trình độ học vấn: Tiến sỹ kỹ thuật Được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty từ 10/2018. Từng là Phó Viện trưởng Viện Dệt May. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 3.900 cổ phần, chiếm 0,078% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty. Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không. Số cổ phần của người có liên quan: Không. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không. Các khoản nợ đối với Công ty: Không. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
2	Ông Bùi Tiến Thanh	Phó Giám đốc	Sinh năm: 1963 Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Được

			bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty từ 7/2020. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Sản xuất và Dịch vụ Dệt May. Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 6.800 cổ phần, chiếm 0,136% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty. Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không. Số cổ phần của người có liên quan: Không. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không. Các khoản nợ đối với Công ty: Không. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
3	Ông Tổng Đức Quang	Kế toán trưởng	Sinh năm: 1977 Trình độ học vấn: Cử nhân Tài chính Kế toán Được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng từ 10/2018. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 4.100 cổ phần, chiếm 0,082% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty. Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không. Số cổ phần của người có liên quan: Không. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không. Các khoản nợ đối với Công ty: Không. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

- Những thay đổi trong Ban Điều hành:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty tổ chức ngày 26 tháng 6 năm 2020 đã thống nhất miễn nhiệm chức danh Trưởng BKS đối với Ông Bùi Tiến Thanh.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, Chủ tịch HĐQT Công ty đã ra Quyết định số 487/QĐ-VTRI về việc bổ nhiệm Ông Bùi Tiến Thanh là Phó Giám đốc Công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng người lao động trong công ty 31/12/2020: Tổng số 90 lao động (trong đó, tại trụ sở chính có 52 lao động, tại Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh có 38 lao động).

+ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp: Thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

II.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a. Các khoản đầu tư lớn: Không có.
b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

II.4 Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

	<i>Năm 2019</i>	<i>Năm 2020</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Tổng giá trị tài sản	74.404.582.513	72.168.889.958	97
Doanh thu thuần	65.531.238.433	66.103.933.499	100,87
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.679.388.283	3.067.732.731	182,67
Lợi nhuận khác	139.907.127	38.098.812	27,23
Lợi nhuận trước thuế	1.539.481.156	3.029.633.919	196,8
Lợi nhuận sau thuế	1.539.481.156	3.029.633.919	196,8
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	5	-

- Các chỉ tiêu khác: Không có.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2019</i>	<i>Năm 2020</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,41	1,61	56,6
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	3,19	1,51	58,9
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	0,18	0,25	138,9
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,26	0,33	126,9
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	8,85	10,15	121,9
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,88	0,92	104,5
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,023	0,038	165,2
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,03	0,046	153,3
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài	0,02	0,035	175

sản			
+ Hệ số Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,21	0,227	108,1

II.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.000.000 cổ phần, mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Tất cả các cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông.

b. Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm 04/6/2020

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Bộ Công Thương	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	2.872.700	57,46
2	CTCP Đạm Sơn	Lô A4 – Đường Bùi Viện – KCN.Nguyễn Đức Cảnh -Thành phố Thái Bình.	1.500.000	30

(Nguồn: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

- Cơ cấu cổ đông thời điểm 04/6/2020:

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước			
1.1	Tổ chức	02	4.372.700	87,46
1.2	Cá nhân	107	627.300	12,54
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	109	5.000.000	100

(Nguồn: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

II.6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

* Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Nguyên liệu xuất cho sản xuất sợi nontwist đạt 202,8 tấn.
- Nguyên liệu xuất cho sản xuất vải đạt 11,7 tấn sợi.

* Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

b. Tiêu thụ năng lượng: Tình hình tiêu thụ năng lượng năm 2020 là 483.607 kWh.

c. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

* Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn cấp nước từ Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội với tổng mức tiêu thụ trong năm 2020 là 4.129 m³ nước.

* Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

d. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

* Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

* Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

e. Chính sách liên quan đến người lao động

* Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tính đến 31/12/2020, tổng số lao động trong toàn Công ty là 90 người (trong đó tại Hà Nội: 52 lao động, Chi nhánh tại TP. HCM: 38 lao động).

Mức lương trung bình năm 2020: 11,723 triệu đồng/người/tháng.

* Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Định kỳ hàng năm, Ban Chấp hành Công đoàn Công ty tổ chức khám chữa bệnh cho người lao động để nâng cao sức khỏe. Tổ chức các đợt nói chuyện chuyên đề, tuyên truyền, dã ngoại,... để nâng cao chất lượng cuộc sống, giúp người lao động luôn an tâm khi làm việc. Các chính sách được áp dụng theo quy định của Nhà nước, đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình làm việc tại đơn vị.

* Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác đào tạo được thực hiện với nhiều hình thức: Tự tổ chức đào tạo nội bộ, mời giảng viên bên ngoài về đào tạo tại Công ty, gửi cán bộ đi đào tạo tại các Trường Đại học, Trung tâm đào tạo,...

f. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động của cộng đồng địa phương, hưởng ứng các phong trào quyên góp, làm từ thiện, giúp đỡ các gia đình khó khăn,...

g. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

III.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Công tác nghiên cứu KH&CN, dịch vụ kỹ thuật, hợp tác quốc tế

Trong năm 2020, ngoài 04 đề tài, dự án chuyển tiếp từ các năm trước, Công ty đã triển khai thêm 05 nhiệm vụ KHCN mở mới, đưa tổng số đề tài, dự án KHCN các cấp thực hiện năm 2020 là 07 đề tài và 02 dự án. Tổng kinh phí 09 nhiệm vụ đề tài, dự án, đề án năm 2020 là 5,443 tỷ đồng.

Về dịch vụ kỹ thuật: Với Trung tâm thí nghiệm Dệt May, duy trì hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Vilas theo TCVN ISO/IEC 17025:2017 cơ bản đáp ứng các yêu cầu thử nghiệm của khách hàng lĩnh vực dệt may, một số chỉ tiêu lĩnh vực da giày, giấy.

Với Trung tâm Giám định và Chứng nhận sản phẩm tiếp tục duy trì hệ thống quản lý tổ chức giám định ISO/IEC 17020, tổ chức chứng nhận ISO/IEC17065, đáp ứng các QCVN 01, 09.

Ngoài việc Thông tư 21 Bộ Công Thương có hiệu lực, các nguồn khách hàng chính để duy trì tăng trưởng doanh thu là mở rộng các chỉ tiêu thử nghiệm mới với Decathlon, duy trì và tìm kiếm được khách hàng thử nghiệm quy chuẩn giấy; Tổng cục dự trữ nhà nước (các gói thầu phao áo, phao bè, phao tròn, lều bạt,...); Duy trì tốt các gói thầu đồng phục với các khách hàng thân thiết; dịch vụ kiểm định thiết bị thí nghiệm,...

Tiếp tục hợp tác với Viện KATRI, DYETEC (Hàn Quốc), NAGASE (Nhật Bản) trong dịch vụ nghiên cứu KHCN, tư vấn kỹ thuật, chứng nhận, thử nghiệm,...

b. Sản xuất kinh doanh một số sản phẩm vải, sợi:

Sản xuất và tiêu thụ sợi nontwist: 198,27 tấn sợi;

Tổng doanh thu sản xuất, tiêu thụ sợi vải là 20,553 tỉ đồng.

c. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị: Tổng vốn đầu tư trong năm 2020 đạt gần 450 triệu đồng, bao gồm các hạng mục mua sắm tài sản cố định, công cụ, dụng cụ và sửa chữa nhỏ, phục vụ hoạt động chung.

III.2 Tổ chức, quản trị công ty

- Duy trì các hoạt động và quản trị công ty theo đúng Điều lệ, các qui chế Công ty đã ban hành, Luật doanh nghiệp;
- Rà soát lại các hợp đồng dịch vụ, bố trí sắp xếp hợp lý mặt bằng để khai thác có hiệu quả các nguồn lực trong Công ty;
- Tổ chức lễ bàn giao giữa Viện Dệt May và CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May với sự chứng kiến của Bộ Công Thương và Tập đoàn Dệt May Việt Nam vào ngày 13/8/2020; Đã được Bộ Tài chính hoàn trả số tiền 8,701 tỷ đồng Viện Dệt May nộp thừa khi tiến hành cổ phần hóa (ngày 08/12/2020);
- Đã làm xong các hồ sơ về đất đai nộp Sở TNMT Hà Nội và Sở TNMT TP. Hồ Chí Minh, tiếp tục làm việc với các cơ quan ban ngành để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty tại trụ sở Hà Nội và Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh;

- Về tổ chức nhân sự: Số lao động tăng 01, giảm 09. Bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Công ty.

- Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời với Bộ Công Thương & Sàn chứng khoán Hà Nội và các cơ quan quản lý.

III.3 Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020

Hoàn thành và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020 đặt ra.

III.4 Một số tồn tại, vướng mắc

- Chưa hoàn thành thủ tục sang tên sở hữu nhà đất của Công ty, vì vậy chưa xác định được thuế đất của Công ty cần nộp.

- Về công tác thoái vốn Nhà nước: Thực hiện theo sự chỉ đạo của Bộ Công Thương.

III.5 Kết quả hoạt động SXKD năm 2020

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Kế hoạch</i>	<i>Thực hiện</i>	<i>% Hoàn thành</i>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.000.000.000	66.103.933.499	108,4
2	Giá vốn hàng bán	46.593.023.000	51.077.999.535	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.406.977.000	15.025.933.964	104,3
4	Doanh thu hoạt động tài chính		707.582.683	
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	11.500.000.000	12.665.783.916	110,1
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.906.977.000	3.067.732.731	105,53
7	Thu nhập khác		180.102	
8	Chi phí khác		38.278.914	
9	Lợi nhuận khác		(38.098.812)	
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.906.977.000	3.029.633.919	104,2
11	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.500.000.000	2.526.003.731	101
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		505	

a. Tình hình tài chính

* Tình hình tài sản: Tổng tài sản đầu kỳ là 74.404.582.513 đồng, cuối kỳ là 72.168.889.958.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2020

	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		28.508.943.428	47.195.417.459
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.01	12.581.979.383	10.473.568.005
1. Tiền	111		12.581.979.383	6.300.943.957
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.172.624.048
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	6.400.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.02	-	6.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.778.244.432	19.668.014.512
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.03	12.370.845.156	10.878.872.232
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.04	2.407.399.276	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.05	-	8.789.142.280
IV. Hàng tồn kho	140		689.820.931	2.916.046.279
1. Hàng tồn kho	141	5.06	689.820.931	2.916.046.279
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	5.07	458.898.682	7.737.788.663
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		447.698.619	484.532.305
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.13	11.200.063	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	5.07	-	7.253.256.358
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		43.659.946.530	27.209.165.054
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		22.159.946.530	27.209.165.054
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.08	22.128.446.530	27.168.665.054
- Nguyên giá	222		69.438.645.788	69.582.115.749
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(47.310.199.258)	(42.413.450.695)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.09	31.500.000	40.500.000
- Nguyên giá	228		178.780.000	178.780.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(147.280.000)	(138.280.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		21.500.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.10	21.500.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		72.168.889.958	74.404.582.513

* Tình hình nợ phải trả: Tình hình nợ phải trả của Công ty đến 31/12/2020 diễn biến bình thường, không có nợ phải trả quá hạn.

	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		17.703.404.210	13.844.256.629
I. Nợ ngắn hạn	310		17.703.404.210	13.844.256.629
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	308.128.317	750.439.832
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	174.605.000	146.185.961
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	8.620.103.375	4.852.362.302
4. Phải trả người lao động	314		1.820.710.325	1.398.817.125
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	5.996.576.493	5.988.307.459
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		783.280.700	708.143.950
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		54.465.485.748	60.560.325.884
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.15	54.506.502.318	52.080.510.296
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.506.502.318	2.080.510.296
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.980.498.587	426.096.346
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.526.003.731	1.654.413.950
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(41.016.570)	8.479.815.588
1. Nguồn kinh phí	431	5.16	(41.016.570)	8.479.815.588
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		72.168.889.958	74.404.582.513

b. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2020, tiếp tục duy trì cải tiến trong cơ cấu tổ chức (tinh gọn bộ máy, nâng cao trách nhiệm và năng lực của người lao động,...), điều chỉnh các chính sách áp dụng trong đơn vị (thu hút lao động chất lượng cao, khoán doanh thu cho các Trung tâm để nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo tính chủ động trong quá trình làm việc,...), phân công trách nhiệm quản lý theo từng lĩnh vực cho cán bộ, nâng cao hiệu suất làm việc,...

c. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Tập trung phát triển các dịch vụ kỹ thuật cho ngành dệt may và một số ngành công nghiệp tiêu dùng khác.

d. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không có.

e. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

* Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

- Vận dụng nhiều biện pháp để thu gom, phân loại và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý các chất thải.
- Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp tại Công ty.
- Thường xuyên tuyên truyền, vận động người lao động tham gia bảo vệ môi trường cùng Công ty.

* Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Với phương châm con người là nguồn nhân lực quý giá của Công ty, Ban Lãnh đạo luôn chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo cho họ sự yên tâm để gắn bó lâu dài với đơn vị. Công đoàn của Công ty luôn được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động.

Công tác an toàn, vệ sinh lao động luôn được Công ty quan tâm thông qua các hoạt động: Khám sức khỏe định kỳ, tập huấn sơ cấp cứu tại chỗ,...

* Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Hàng năm, Công ty đóng góp cho các quỹ từ thiện xã hội, ủng hộ các hoạt động của địa phương nơi đơn vị đặt trụ sở.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của Công ty

IV.1 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2020, Công ty thực hiện hoạt động trọng yếu, đó là: Thử nghiệm, kiểm định và hiệu chuẩn, chứng nhận, giám định; Nghiên cứu KHCN, tư vấn, chuyển giao KHCN, SXKD sợi và sản phẩm dệt may,... Mặc dù cả thế giới phải chịu tác động của đại dịch Covid-19, tuy nhiên, HĐQT, Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo và các đơn vị chuyên môn đã nỗ lực, vượt khó khăn để hoàn thành xuất sắc kế hoạch đặt ra tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Doanh thu toàn Công ty đạt và vượt mức kế hoạch gần 9%. Các chỉ số khác đều vượt mức kế hoạch: Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ; Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh,...

- Kết quả hoạt động của Công ty năm 2020:

+ Tổng doanh thu 2020: 66.103.933.499 đồng

+ Lợi nhuận: 2.526.003.731 đồng

- Chia lợi nhuận năm 2020:

TT	Nội dung	Phân phối Lợi nhuận 2020		Ghi chú
		Tỷ lệ	Số tiền	
1	Lợi nhuận sau thuế tại 31/12/2020 chưa phân phối		4.506.493.318	
1.1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 chuyển sang		1.980.489.587	
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020		2.526.003.731	

2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020		2.600.000.000	
2.1	Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động		91.600.000	
2.2	Quỹ thưởng cho người quản lý công ty		8.400.000	
2.3	Chia cổ tức cho cổ đông	5%	2.500.000.000	
	Cổ tức cho 1 cổ phiếu		500	
3	Lợi nhuận để lại sau phân phối		1.906.493.318	

- Trách nhiệm với xã hội: Công đoàn Công ty hưởng ứng tham gia các hoạt động xã hội và chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ trong công ty, đảm bảo tốt môi trường trong các hoạt động của Công ty.

IV.2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành Công ty

Về công tác nghiên cứu KHCN, dịch vụ kỹ thuật, hợp tác quốc tế, các Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn và Chuyển giao công nghệ; Trung tâm thí nghiệm Dệt May và Trung tâm Giám định và Chứng nhận sản phẩm tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động chủ đạo của đơn vị: Thực hiện các đề tài, dự án KHCN các cấp; Duy trì hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Vilas theo TCVN ISO/IEC 17025:2017 cơ bản đáp ứng các yêu cầu thử nghiệm của khách hàng lĩnh vực dệt may, một số chỉ tiêu lĩnh vực da giày, giấy và hệ thống quản lý tổ chức giám định ISO/IEC 17020, tổ chức chứng nhận ISO/IEC17065, đáp ứng các QCVN 01, 09.

Về hợp tác quốc tế, Công ty tiếp tục hợp tác với Viện KATRI, DYETEC (Hàn Quốc), Nagase (Nhật Bản) trong dịch vụ nghiên cứu KHCN, tư vấn kỹ thuật, chứng nhận, thử nghiệm,...

Về đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, Công ty đã tiến hành công tác đầu tư với mức gần 450 triệu đồng, bao gồm các hạng mục mua sắm tài sản cố định, công cụ, dụng cụ và sửa chữa nhỏ, phục vụ hoạt động chung.

Về tổ chức, quản trị công ty, Công ty đã hoàn thành công tác bàn giao giữa Viện Dệt May và CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May với sự chứng kiến của Bộ Công Thương và Tập đoàn Dệt May Việt Nam vào ngày 13/8/2020; Đã được Bộ Tài chính hoàn trả số tiền 8,701 tỷ đồng Viện Dệt May nộp thừa khi tiến hành cổ phần hóa (ngày 08/12/2020);

Về công tác đất đai, đơn vị đã làm xong các hồ sơ về đất đai nộp Sở TNMT Hà Nội và Sở TNMT TP. Hồ Chí Minh, tiếp tục làm việc với các cơ quan ban ngành để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty tại trụ sở Hà Nội và Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2020, Ban Giám đốc đã triển khai có trọng tâm các giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Ban Giám đốc Công ty luôn nỗ lực, linh hoạt, có giải pháp kịp thời với các phát sinh vướng mắc để duy trì hoạt động của toàn Công ty, đảm bảo chế độ cho người lao động. HĐQT

ghi nhận kết quả điều hành SXKD của Ban Giám đốc trong năm 2020, tuy nhiên, trong thời gian tới sẽ gặp nhiều khó khăn, Ban Giám đốc cần có những giải pháp trọng tâm, đồng bộ và quyết liệt hơn trong quản lý điều hành, nâng cao hiệu quả SXKD.

IV.3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Kế hoạch SXKD 2021 phải đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch SXKD Công ty đã xây dựng trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
- Tập trung vào các hoạt động cốt lõi của Công ty: Nghiên cứu khoa học, dịch vụ thử nghiệm, chứng nhận và tăng cường SXKD các sản phẩm từ nghiên cứu KHCN.
- Tiếp tục sắp xếp lại các đơn vị trong công ty, bố trí lao động cho phù hợp với khả năng, trình độ chuyên môn của cán bộ, mời các chuyên gia lĩnh vực dệt, sợi, nhuộm,... tham gia vào các hoạt động của Công ty.
- Tuyển nhân lực có trình độ phù hợp với yêu cầu nghiên cứu khoa học, phù hợp với lĩnh vực thử nghiệm, giám định để bổ xung cho các đơn vị hiện đang thiếu hụt.
- Tăng cường marketing dịch vụ khách hàng, phát triển các phép thử, phương pháp thử mới đáp ứng với yêu cầu trong nước và thế giới.
- Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ và EU...
- Tập trung đầu tư các thiết bị, cơ sở vật chất mang lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty.
- Tiếp tục cải tiến quản trị công ty để bộ máy gọn nhẹ và hiệu quả.
- Về kế hoạch thoái vốn: Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Công Thương

Một số nhiệm vụ chính cần thực hiện ngay

- Chuyển quyền sử dụng đất từ Viện Dệt May sang CT CP- Viện Nghiên cứu Dệt May, có hợp đồng thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của công ty tại Hà Nội và TP. HCM.
- Làm các thủ tục xin miễn tiền thuê đất cho Công ty theo quy định.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	Các chỉ tiêu tài chính	Kế hoạch (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.000.000.000
2	Giá vốn hàng bán	48.270.000.000
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	16.730.000.000
4	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	13.230.000.000
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.500.000.000
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.500.000.000
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	700.000.000
8	Lợi nhuận sau thuế	2.800.000.000

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm):

Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Phạm Văn Lương